TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 253/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Bà Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1990. Địa chỉ thường trú: phường , quận N, thành phố C. Địa chỉ liên hệ: phường C, quận N, thành phố C.

- ***Bị đơn:*** Ông Đặng Thái T, sinh năm 1988. Địa chỉ thường trú: phường A, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/7/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Ngọc G và ông Đặng Thái T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc G và ông Đặng Thái T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Tường N (nữ), sinh ngày 30/8/2009 và cháu Đặng Phước T (nam), sinh ngày 15/7/2016 cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không buộc ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà G tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001233 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C. Bà Lê Thị Ngọc G được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- UBND địa phương nơi đăng ký kết hôn;
- Tòa án nhân dân TP. C;
- Lưu (Hs, Lt,Tds).

THẨM PHÁN

Đã ký